

Số: /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2024 - 2025
cho sinh viên khoa Công nghệ và Kỹ thuật

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29/3/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-ĐHĐT ngày 17/3/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy bậc đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông báo số 381/TB-ĐHĐT ngày 07/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc tạm giao kinh phí khoán cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên, năm học 2024 - 2025;

Xét đề nghị số 126/ĐN-CN&KT ngày 28/7/2025 của khoa Công nghệ và Kỹ thuật về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2024 - 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2024 - 2025 cho 61 (sáu mươi mốt) sinh viên hệ đại học (thuộc các ngành đào tạo ngoài sư phạm) đạt kết quả học tập xuất sắc, giỏi trong học kỳ I, năm học 2024 - 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian được cấp học bổng là 05 tháng. Mức chi theo quy định hiện hành và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng khoa Công nghệ và Kỹ thuật và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTĐ&CTSV (Nhân).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cao Dao Thép

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHOA CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT
(Các ngành đào tạo ngoài sư phạm)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHĐT ngày tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1	0022410169	Đào Thanh Hào	ĐHCNTT22A	4.00	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
2	0022410437	Cao Minh Quân	ĐHCNTT22A	4.00	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
3	0022411792	Nguyễn Hoàng Tam	ĐHCNTT22B	3.95	95	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
4	0022410344	Nguyễn Huỳnh Phát Tài	ĐHCNTT22A	3.89	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
5	0022410512	Lê Phước Bình	ĐHCNTT22A	3.84	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
6	0022410340	Trương Hoàng Phúc	ĐHCNTT22A	3.84	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
7	0022412706	Nguyễn Tuấn Thanh	ĐHCNTT22A	3.84	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
8	0023414143	Nguyễn Duy Tường	ĐHCNTT23A-CS	3.82	96	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
9	0023413394	Nguyễn Phương Kiệt	ĐHCNTT23A-CS	3.79	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
10	0023410957	Huỳnh Thanh Duy	ĐHCNTT23B-CS	3.63	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
11	0023413741	Võ Nguyễn Nguyên Hùng	ĐHCNTT23A-CS	3.63	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
12	0023412290	Trần Văn Phước Thành	ĐHCNTT23B-IT	3.87	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
13	0023413371	Đinh Quốc Cường	ĐHCNTT23D-IT	3.87	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
14	0023413392	Nguyễn Thanh Kiệt	ĐHCNTT23D-IT	3.87	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
15	0023412433	Lê Thị Huyền Trân	ĐHCNTT23B-IT	3.80	95	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
16	0023412018	Nguyễn Thị Huỳnh Giao	ĐHCNTT23B-IT	3.73	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
17	0023411896	Trương Thị Cẩm Ly	ĐHCNTT23B-IT	3.73	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
18	0023411310	Lê Thị Cẩm Giang	ĐHCNTT23A-IT	3.67	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
19	0023412291	Huỳnh Hoàng Dung	ĐHCNTT23B-IT	3.67	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
20	0023410215	Đặng Minh Trí	ĐHCNTT23A-IT	3.60	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
21	0023413877	Phạm Chí Hiếu	ĐHCNTT23D-IT	3.60	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
22	0023413122	Trương Hữu Bằng	ĐHCNSH23A	3.84	95	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
23	0023412388	Ngô Thị Thu Ngân	ĐHCNSH23A	3.74	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
24	0024418519	Nguyễn Thị Hồ Ngọc Bảo Xuyên	ĐHCNTT24A-CS	3.86	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
25	0024418359	Lê Hồng Gấm	ĐHCNTT24A-CS	3.64	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
26	0024419414	Lê Thị Kim Xoàn	ĐHCNTT24A-CS	3.64	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
27	0024419387	Trần Hồng Quang	ĐHCNTT24E-IT	3.78	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
28	0024419292	Ngô Văn Lực	ĐHCNTT24D-IT	3.75	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
29	0024416432	Nguyễn Lê Phúc Thịnh	ĐHCNTT24A-IT	3.75	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
30	0024416257	Dương Quốc Minh Anh	ĐHCNTT24A-IT	3.69	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
31	0024417501	Nguyễn Tấn Lộc	ĐHCNTT24B-IT	3.69	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
32	0024419350	Võ Văn Bảo Quốc	ĐHCNTT24E-IT	3.61	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
33	0024416558	Nguyễn Thanh Phát	ĐHCNSH24B	3.61	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
34	0024416187	Hà Bích Hợp	ĐHCNSH24A	3.61	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
35	0024418943	Lê Thị Ý Vi	ĐHCNTP24A	3.67	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
36	0024416381	Phạm Mạnh Duy	ĐHCNTP24A	3.67	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
37	0024416985	Trần Thị Như Quỳnh	ĐHCNTP24A	3.67	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
38	0024419368	Trần Tuấn Kiệt	ĐHKTXD24A	3.82	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
39	0024416561	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	ĐHKTXD24A	3.65	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
40	0021412351	Nguyễn Thị Hằng	ĐHCNTT21B	3.56	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
41	0021411767	Nguyễn Phú Thịnh	ĐHCNTT21B	3.47	93	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
42	0021411832	Văng Công Tín	ĐHCNTT21B	3.27	93	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
43	0021411239	Phạm Thị Yến Duyệt	ĐHCNTT21A	3.27	90	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
44	0021410277	Dương Quang Huy	ĐHCNTT21A	3.27	87	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
45	0024418667	Trịnh Quang Duy	ĐHCNTT24A-CS	3.43	92	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
46	0024419474	Nguyễn Đoàn Anh Huy	ĐHCNTT24B-CS	3.43	83	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
47	0024416636	Phạm Huỳnh Trâm	ĐHCNTT24A-CS	3.36	90	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
48	0024416242	Lê Trần Khang	ĐHCNTT24A-CS	3.29	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
49	0024417043	Đặng Duy Thái	ĐHCNTT24B-CS	3.21	83	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
50	0024418719	Phạm Quốc Thanh	ĐHCNTT24C-IT	3.72	82	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
51	0024419345	Võ Lê Như Ý	ĐHCNTT24E-IT	3.61	89	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
52	0024416676	Phạm Nguyễn Tuấn Anh	ĐHCNTT24A-IT	3.56	92	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
53	0024415699	Trịnh Phương Duy	ĐHCNTT24A-IT	3.56	80	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
54	0024419323	Nguyễn Việt Anh	ĐHCNTT24E-IT	3.50	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
55	0024417578	Nguyễn A Quỳnh	ĐHCNTT24B-IT	3.44	93	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
56	0024419250	Nguyễn Yến Như	ĐHCNTT24D-IT	3.44	92	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
57	0024415430	Võ Minh Luân	ĐHCNTT24A-IT	3.44	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
58	0024417897	Phan Nguyễn Lê Tuyền	ĐHCNSH24B	3.72	88	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
59	0024416077	Trần Thị Mỹ Tuyền	ĐHCNSH24B	3.61	88	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
60	0024417175	Phan Nguyễn Quốc Vinh	ĐHCNSH24B	3.61	88	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
61	0024419450	Nguyễn Anh Kiệt	ĐHKTXD24A	3.47	90	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
Tổng cộng									520.900.000	

Bằng chữ: Năm trăm hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng